

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Ngày 03/01/2019

ASEANSC RESEARCH

MỤC LỤC

Nhận định thị trường	1
I. Thông tin doanh nghiệp	1
II. Tin kinh tế trong nước nổi bật	1
III. Tin quốc tế nổi bật	1
Tổng hợp diễn biến thị trường	2
IV. Tổng quan giao dịch NĐT NN	2
Tỷ lệ ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index	3
Phân tích kỹ thuật	4
Chứng khoán thế giới	5
Đầu tư theo nhóm ngành	6
Giá hàng hóa thế giới	7
Danh mục của CANSLIM	8
Báo cáo công ty	9
Báo cáo cập nhật ngành	10
Báo cáo phân tích kỹ thuật	11
Lịch sự kiện chứng khoán nổi bật	12

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Đạm Cà Mau ước lãi trước thuế 685 tỷ năm 2018

Doanh thu ước đạt 7.016 tỷ đồng, thực hiện 128% kế hoạch và là mức cao nhất từ trước đến nay. Lợi nhuận trước thuế ước đạt 685 tỷ đồng, hoàn thành kế hoạch năm. Sau bảo dưỡng tổng thể công suất vận hành nhà máy đạt 110%, công suất trung bình 103%. Sản lượng tiêu thụ ước đạt 781.600 tấn ure quy đổi, đạt 104% kế hoạch năm.

TPS tạm ứng cổ tức 40%

CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn (UPCoM: TPS) thông báo sẽ tạm ứng cổ tức năm 2018 bằng tiền tỷ lệ 40% (1 cổ phiếu được nhận 4.000 đồng). Với 5 triệu cp đang lưu hành, TPS dự chi 20 tỷ đồng. Ngày đăng ký cuối cùng là 14/1 và thời gian thanh toán dự kiến 25/1.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↑ 18.78	23,346.24
	S&P 500	↑ 3.18	2,510.03
	Nasdaq	↑ 30.66	6,665.94
CHÂU ÂU	FTSE 100	↓ -15.43	6,718.80
	DAX	↓ -85.29	10,494.90
	CAC 40	↓ -34.88	4,654.51
CHÂU Á	Nikkei 225	↓ -62.85	20,014.77
	Hang Seng	↓ -65.99	25,064.36
	Shanghai	↓ -0.93	2,464.36

(Nguồn: Marketwatch, ASEANSC tổng hợp,...)

Cập nhật ngày 03/01/2019

Language EN

GIẢM GẦN 14 ĐIỂM, VN-INDEX MẤT NGƯỠNG HỖ TRỢ 880 ĐIỂM

NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC:

Đồ thị trong phiên thể hiện xu thế giảm rõ rệt khi không có lực hồi nào đáng kể trong phiên, áp lực bán gia tăng mạnh hơn trong phiên chiều. Nhóm cổ phiếu ngân hàng chịu ảnh hưởng mạnh nhất từ những diễn biến xấu này. Các mã ACB, BID, CTG, MBB, STB, TCB, TPB hay VPB đều giảm sâu. BID mất đến 4,5% xuống 32.000 đồng/CP. ACB giảm 3,8% xuống 28.100 đồng/CP. CTG giảm 4,7% xuống 18.100 đồng/CP. MBB giảm 4,4% xuống 18.500 đồng/CP. Ngoài ra, hàng loạt cổ phiếu trụ cột như GAS, HPG, KDC, MWG, PNJ, VRE... cũng đều giảm rất sâu.

Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 13,53 điểm (-1,52%) xuống còn 878,22 điểm. Toàn sàn có 63 mã tăng, 223 mã giảm và 58 mã đứng giá. HNX-Index giảm 2,15 điểm (-2,09%) xuống 100,52 điểm. Toàn sàn có 37 mã tăng, 103 mã giảm và 39 mã đứng giá. Thanh khoản thị trường vẫn rất yếu, với tổng khối lượng giao dịch đạt 190 triệu cổ phiếu, trị giá gần 3.900 tỷ đồng.

Về kỹ thuật, đồ thị VN-Index xuất hiện cây nến đỏ thân dài thể hiện tâm lý thị trường khá xấu, xuyên thủng đáy của năm 2018 mà không có nhịp hồi trong phiên nào, khả năng cao Vnindex tiếp tục tiếp cận vùng hỗ trợ 860 trong các phiên tới. Do đó, chúng tôi cho rằng, trong kịch bản tích cực, VN-Index sẽ hồi phục tại vùng hỗ trợ 860 điểm. Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ tiếp theo dự báo ở mức 840. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 90% cash/ 10% stocks.

(* Điều kiện sử dụng bản tin và khuyến cáo vui lòng xem trang 12

II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

Ngày 02/01: Sau gần một năm, Ngân hàng Nhà nước nâng giá mua USD

Ngày 03/01: Giá vàng trong nước bật tăng mạnh

Xuất khẩu cà phê cán mốc 3,5 tỷ USD trong năm 2018

Năm 2018, xuất khẩu cà phê của nước ta đạt 1,882 triệu tấn trị giá 3,544 tỷ USD tăng 20,1% về lượng và tăng 1,2% về trị giá so với năm 2017. Bộ Công thương dự báo trong 6 tháng đầu năm 2019, xuất khẩu cà phê của Việt Nam sẽ tiếp tục gặp khó khăn do: giá cà phê toàn cầu ở mức thấp; lượng cà phê xuất khẩu có khả năng thấp hơn cùng kỳ năm 2018 do sản lượng giảm.

Việt Nam đứng thứ hai thế giới về xuất khẩu giày dép

Thống kê 11 tháng năm 2018, ngành da giày đã đạt 17,68 tỷ USD kim ngạch xuất khẩu, tăng 8,4% so với cùng kỳ năm 2017. Dự kiến cả năm 2018, xuất khẩu của ngành sẽ đạt mục tiêu đề ra là 19,5 tỷ USD. Hiện Việt Nam đã xuất khẩu sản phẩm giày dép tới trên 100 nước, trong đó có 72 nước có kim ngạch xuất khẩu trên 1 triệu USD. 5 thị trường có kim ngạch lớn nhất, chiếm trên 82,3% tổng kim ngạch xuất khẩu bao gồm: Mỹ, EU, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc.

III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Vốn Trung Quốc đang rút khỏi bất động sản toàn cầu

Từ Real Capital Analytics cho biết các công ty và nhà đầu tư tổ chức khác của Trung Quốc đã bán 233,3 triệu USD khách sạn, tòa nhà văn phòng và bất động sản thương mại khác ở châu Âu trong quý 3/2018, trong khi chỉ mua 58,1 triệu USD bất động sản thương mại tại khu vực này trong quý. Cùng thời gian, nhà đầu tư Trung Quốc bán hơn 1 tỷ USD bất động sản thương mại tại Mỹ, và chỉ mua 231 triệu USD.

Thị trường hàng hóa 3/1: Dầu thô quay đầu giảm, thép phục hồi

Vào khoảng 9h16 hôm nay (giờ Hà Nội), giá dầu WTI giảm 1,27% xuống 45,95 USD/thùng, và giá dầu Brent giảm 0,49% xuống 54,64 USD/thùng. Thông tin mới nhất khiến nỗi lo dư cung ngày càng lớn là sản lượng dầu của Nga đạt mức kỷ lục hơn 11 triệu thùng/ngày trong năm 2018. Bất chấp tin tức tiêu cực từ lĩnh vực sản xuất, thị trường thép tại Trung Quốc vẫn tăng nhẹ. Giá thép thanh giao tháng 5 tăng lên 3.426 nhân dân tệ/tấn.

Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX

Thay đổi (điểm)	↓	-13,53/-1,52%
Giá trị (điểm)	↓	878,22
Khối lượng (cp)		156.575.331
Giá trị (tỷ đồng)		3.448,44
Số mã tăng giá	↑	63
Số mã giảm giá	↓	223
Số mã đứng giá	→	92

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX



Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
HLG	8	8	8	8	10	↑ 7.0%
SII	16.9	19.4	19.4	16.9	20	↑ 6.9%
VIS	21.1	24.2	24.2	21.1	410	↑ 6.9%
DTT	10.2	10.2	10.2	10.2	100	↑ 6.7%
AMD	2.7	2.9	2.9	2.7	1,167,310	↑ 6.7%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↓	-2,15/-2,09%
Giá trị (điểm)	↓	100,52
Khối lượng (cp)		33.632.879
Giá trị (tỷ đồng)		422,74
Số mã tăng giá	↑	37
Số mã giảm giá	↓	103
Số mã đứng giá	→	236

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX



Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
BII	0.9	0.9	0.9	0.8	88,310	↑ 12.5%
L62	6.6	6.6	6.6	6.6	100	↑ 10.0%
SDC	13.7	13.7	13.7	13.7	100	↑ 9.6%
CLH	18.6	18.6	18.6	18.6	100	↑ 9.4%
TST	6.6	7.3	7.3	6.5	127,300	↑ 9.0%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	12,287,572	214,800
BÁN	9,946,052	1,852,700
MUA - BÁN	2,341,520	-1,637,900

IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN

Trên HoSE, khối ngoại có phiên mua ròng thứ 7 liên tiếp với 2,34 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 140 tỷ đồng. Top cổ phiếu mua ròng là về giá trị là CTD, VNM, MSN, GAS. Top cổ phiếu bán ròng là CII, VJC, HDB, CTG....

Trên HNX, khối ngoại đã bán ròng 1,64 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 17 tỷ đồng trong phiên hôm nay. Top cổ phiếu mua ròng là TNG, CEO, VCS...Top cổ phiếu bán ròng là PVS, SHB, VGC, AMV...

(Nguồn: HOSE, HNX, ASEANSC tổng hợp;...)

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX

Vốn hóa thị trường (Ngày 02/01/2019):

2,877,200.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 02/01/2019):

891.75 điểm

Cập nhật ngày 03/01/2019

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VIC	11.1%	3,191,621,230	100.4	100.3	-0.1	-0.1%	496,950	-0.10
VNM	7.5%	1,741,687,793	124	122.9	-1.1	-0.9%	449,730	-0.60
VHM	6.8%	2,679,611,550	73.5	73.2	-0.3	-0.4%	475,210	-0.25
VCB	6.7%	3,597,768,575	53.6	53.6	0.0	0.0%	1,071,350	0.00
GAS	5.8%	1,913,950,000	86.8	84.7	-2.1	-2.4%	404,480	-1.25
SAB	5.5%	641,281,186	248.8	245.5	-3.3	-1.3%	98,800	-0.66
BID	4.0%	3,418,715,334	33.5	32	-1.5	-4.5%	1,107,500	-1.59
MSN	3.2%	1,163,149,548	78.6	78	-0.6	-0.8%	565,640	-0.22
TCB	3.1%	3,496,592,160	25.6	25	-0.6	-2.3%	1,811,430	-0.65
CTG	2.5%	3,723,404,556	19	18.1	-0.9	-4.7%	5,513,360	-1.04
PLX	2.4%	1,293,878,081	54.4	53.6	-0.8	-1.5%	450,490	-0.32
HPG	2.3%	2,123,907,166	30.8	29.5	-1.3	-4.2%	6,877,510	-0.86
VJC	2.2%	541,611,334	117	116.2	-0.8	-0.7%	579,590	-0.13
BVH	2.2%	700,886,434	89	89.2	0.2	0.2%	55,310	0.04
NVL	2.0%	907,455,928	64.5	63	-1.5	-2.3%	629,490	-0.42
VRE	1.9%	1,901,078,733	28.8	27.7	-1.1	-3.8%	1,247,100	-0.65
VPB	1.7%	2,456,748,366	19.4	19	-0.4	-2.1%	3,018,830	-0.30
MBB	1.5%	2,160,451,381	19.35	18.5	-0.9	-4.4%	8,560,650	-0.57
HDB	1.0%	980,999,979	28.2	28.15	-0.1	-0.2%	1,222,860	-0.02
MWG	1.0%	323,169,521	85.5	83	-2.5	-2.9%	703,060	-0.25

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
VN-INDEX


90% cash
 Vùng hỗ trợ: 860-880 Vùng kháng cự: 900-920 10% stocks

Xu hướng
 Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (>3 tháng)


Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng VN-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 860 điểm.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của VN-Index được dự báo nằm tại 860 điểm. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở vùng quanh 840 điểm

Trong kịch bản tích cực, vùng 880 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục..

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 90% cash/ 10% stocks.

HNX-INDEX


90% cash
 Vùng hỗ trợ: 101.0 - 102.0 Vùng kháng cự: 103.0 - 104.0 10% stocks

Xu hướng
 Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (>3 tháng)


Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng HNX-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 99-100 điểm.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của HNX-Index được dự báo nằm tại 99-100.0 điểm, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 99.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 98 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 101.0 - 102.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 90% cash/ 10% stocks.

CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chứng khoán Mỹ

Cập nhật ngày 03/01/2019



- Xu hướng
- Ngắn hạn (< 1 tháng)
- ↓
- Trung hạn (1 - 3 tháng)
- ↓
- Dài hạn (>3 tháng)
- ↓

Chứng khoán Trung Quốc

Cập nhật ngày 03/01/2019



- Xu hướng
- Ngắn hạn (< 1 tháng)
- ↓
- Trung hạn (1 - 3 tháng)
- ↓
- Dài hạn (>3 tháng)
- ↓

Chứng khoán Nhật Bản

Cập nhật ngày 03/01/2019



- Xu hướng
- Ngắn hạn (< 1 tháng)
- ↓
- Trung hạn (1 - 3 tháng)
- ↓
- Dài hạn (>3 tháng)
- ↓

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingview.com)

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Cổ phiếu nổi bật	Triển vọng 2019
Bất động sản	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Trung lập
Cao su	CSM, DRC, SRC	Trung lập
Chứng khoán	HCM, SSI, VND	Trung lập
Công nghệ	FPT, CMG, ELC	Trung lập
Dầu khí	GAS, PVD, PVS, PLX	Tiêu cực
Dịch vụ	PAN, SKG, VNG, DSN	Trung lập
Dược phẩm	DCL, DHG, DMC, IMP	Trung lập
VLXD	HT1, BCC, VGC	Trung lập
Khoáng sản	NBC, TC6, TCS, TDN	Trung lập
Năng lượng	BTP, PPC, VSH, NT2	Trung lập
Ngân hàng	VCB, BID, CTG, MBB, SHB, VPB, TPB, HDB, VIB	Trung lập
Nhựa	BMP, NTP, AAA	Trung lập
Thép	HPG, HSG, VGS, NKG	Tiêu cực
Thủy sản	FMC, HVG, IDI, VHC, ANV, MPC	Tích cực
Xây dựng	CTD, VCG, HBC	Trung lập
Phân bón	DCM, DPM, BFC, LAS	Trung lập
Dệt may	TNG, TCM, GIL, EVE	Tích cực

Cập nhật ngày 03/01/2019

GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	45.8558 ↓	-1.65% ↑	2.71% ↓	-13.95% ↓	-26.11%	03/01/2019
Brent	54.3004 ↓	-0.93% ↑	4.14% ↓	-12.50% ↓	-20.20%	03/01/2019
Natural gas	2.9055 ↓	-1.59% ↓	-20.22% ↓	-34.81% ↑	0.88%	03/01/2019
Gasoline	1.3173 ↓	-0.51% ↑	0.89% ↓	-8.86% ↓	-27.18%	03/01/2019
Heating oil	1.6936 ↓	-0.24% ↑	0.91% ↓	-10.91% ↓	-18.46%	03/01/2019
Ethanol	1.23 ↓	-2.84% ↓	-1.36% ↓	-0.40% ↓	-6.19%	03/01/2019

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Palladium	1,265.5 ↓	-0.06% ↓	-0.75% ↑	2.62% ↑	15.44%	03/01/2019
Gold	1,287.4 ↑	0.35% ↑	1.01% ↑	4.03% ↓	-2.63%	03/01/2019
Silver	15.6 ↑	0.48% ↑	2.61% ↑	7.51% ↓	-9.41%	03/01/2019
Platinum	793.9 ↓	-0.06% ↓	-0.26% ↓	-1.19% ↓	-17.28%	03/01/2019

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Rubber	171.1 ↓	-0.52% ↑	0.06% ↑	21.35% ↓	-17.02%	03/01/2019
Coffee	99.5 ↓	-2.31% ↓	-4.23% ↓	-3.86% ↓	-22.63%	03/01/2019
Neodymium	400,500.0 →	0.00% ↓	-0.50% ↓	-0.50% ↓	-2.32%	03/01/2019
Live Cattle	123.5 ↓	-1.02% ↑	1.79% ↑	5.69% ↑	1.04%	03/01/2019
Wool	1,862.0 →	0.00% →	0.00% ↑	0.11% ↑	5.80%	03/01/2019
Tea	3.1 →	0.00% →	0.00% ↑	2.31% ↓	-1.59%	03/01/2019
Soybeans	891.6 ↓	-0.17% ↑	2.60% ↓	-2.21% ↓	-7.05%	03/01/2019
Wheat	507.6 ↑	0.05% ↓	-0.56% ↓	-2.24% ↑	16.97%	03/01/2019
Cotton	71.0 ↑	0.23% ↓	-1.47% ↓	-9.86% ↓	-10.41%	03/01/2019
Rice	10.1 ↓	-0.20% ↓	-2.37% ↓	-8.33% ↓	-11.08%	03/01/2019
Palm Oil	2,090.0 ↑	0.97% ↑	3.88% ↑	16.11% ↓	-17.78%	03/01/2019
Cheese	1.4 ↑	3.41% ↑	3.26% ↓	-1.52% ↓	-6.50%	03/01/2019
Milk	14.3 ↑	3.55% ↑	3.32% ↓	-1.11% ↑	1.78%	03/01/2019
Oat	275.0 ↓	-1.17% ↑	0.55% ↓	-2.99% ↑	11.91%	03/01/2019

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Tea	3.1 →	0.00% →	0.00% ↑	2.31% ↓	-1.59%	03/01/2019
Copper	2.6 ↓	-0.55% ↓	-2.44% ↓	-5.32% ↓	-19.74%	03/01/2019
Steel	3,863.0 ↑	0.76% ↓	-0.59% ↑	3.84% ↓	-8.70%	03/01/2019
Cobalt	47,000.0 →	0.00% →	0.00% →	0.00% ↓	-26.91%	03/01/2019

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
Trung bình:							#DIV/0!		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	21.7%	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	34.2%	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	36.1%	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	18.3%	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	61.3%	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	47.8%	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
BCC	Mua	Mở	14.8	19.1	18.4	24.3%	29.1%	19/12/2016	20/02/2017
HVT	Mua	Mở	19.5	27.8	25.0	28.2%	42.6%	19/12/2016	16/03/2017
NLG	Mua	Mở	21.8	26.8	27.8	27.5%	22.7%	19/12/2016	16/03/2017
VNM	Mua	Mở	124.6	151.7	150.0	20.4%	21.7%	20/12/2016	29/05/2017
DVN	Mua	Mở	16.1	27.7	28.0	73.9%	72.0%	14/11/2017	24/01/2018
PGC	Mua	Mở	13.5	17.2	24.1	78.5%	27.4%	04/05/2017	05/02/2018
Trung bình:							32.7%		

Cập nhật ngày 03/01/2019

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
DVN	05/04/2018	Mua [+82%]	33.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	26/02/2018	Nắm giữ [-5%]	12.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IJC	15/11/2017	Mua [+30%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NTL	14/11/2017	Mua [+24%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá		N/A Tài xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá		N/A Tài xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 2/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Phân bón – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thép – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG (25/09/2018)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM, VIC, MSN, GAS (22/03/2018)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG, VCB, MBB (21/03/2018)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (12/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (09/06/2017)	Tài xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỘI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
3/1/2019	4/1/2019	17/01/2019	RCL	HNX	Trả cổ tức đợt 2/2017 bằng tiền, 700 đồng/CP	25.3	0 (0%)
3/1/2019	4/1/2019	4/1/2019	PSL	UPCoM	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 5,000 đồng/CP	31.5	2.1 (7.14%)
3/1/2019	4/1/2019	1/0/1900	PIT	HOSE	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	5.25	0.14 (2.74%)
4/1/2019	7/1/2019	4/1/2019	TRA	HOSE	Trả cổ tức đợt 1/2018 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	69.9	-0.1 (-0.14%)
4/1/2019	7/1/2019	15/01/2019	EAD	UPCoM	Trả cổ tức đợt 1/2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	10.8	0 (0%)
4/1/2019	7/1/2019	10/1/2019	VEF	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2019	75.5	3.4 (4.72%)
4/1/2019	7/1/2019	28/01/2019	CTR	UPCoM	Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2018	20	-0.6 (-2.91%)
4/1/2019	7/1/2019	1/0/1900	NNG	UPCoM	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	7.2	0 (0%)
4/1/2019	7/1/2019	21/01/2019	MDN	UPCoM	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	14.4	0 (0%)
4/1/2019	7/1/2019	1/0/1900	TC6	HNX	Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2018	5.4	-0.1 (-1.82%)
4/1/2019	7/1/2019	23/01/2019	SMA	HOSE	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 300 đồng/CP	11.65	-0.7 (-5.67%)
7/1/2019	8/1/2019	1/0/1900	BHN	HOSE	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	80.1	-0.9 (-1.11%)
8/1/2019	9/1/2019	21/01/2019	A32	UPCoM	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	32	0 (0%)
8/1/2019	9/1/2019	1/0/1900	VKD	UPCoM	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	15.2	0 (0%)
8/1/2019	9/1/2019	29/01/2019	MPC	UPCoM	Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2019	38.3	-1.3 (-3.28%)
8/1/2019	9/1/2019	18/01/2019	DHP	HNX	Trả cổ tức đợt 1/2018 bằng tiền, 500 đồng/CP	11	0 (0%)
1/0/1900	1/0/1900	8/1/2019	KIP	UPCoM	Giao dịch bổ sung - 4,120,000 CP	13.8	0 (0%)
9/1/2019	10/1/2019	17/01/2019	ICG	HNX	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 600 đồng/CP	10.2	0 (0%)
9/1/2019	10/1/2019	25/01/2019	BST	HNX	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	42.5	0 (0%)
9/1/2019	10/1/2019	25/01/2019	HMH	HNX	Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền, 800 đồng/CP	12	-0.1 (-0.83%)
9/1/2019	10/1/2019	1/0/1900	LMC	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2019	6	0 (0%)
9/1/2019	10/1/2019	21/01/2019	DRL	HOSE	Trả cổ tức đợt 3/2018 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	50	0 (0%)

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, HOSE, HNX,...)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.